

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ PG ĐẠI PHÚC MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ PG ĐẠI PHÚC MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: PG DAPHUMI

2. Mã số doanh nghiệp: 0110909221

3. Ngày thành lập: 07/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 ngách 1 ngõ 140 Đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913812879

Fax:

Email: maithanhpham59@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Xây dựng công trình điện	4221
12.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
13.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
24.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	9524
25.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
27.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế - Hoạt động hướng dẫn du lịch	7912
30.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
31.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
32.	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ xông hơi khử trùng)	8121
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (trừ xông hơi khử trùng)	8130
34.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	8211
35.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kỹ năng mềm	8559
38.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: tư vấn du học	8560
39.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
40.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	9521
41.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	9522
42.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	9523
43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch thuật. Tư vấn môi trường	7490
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất	7410
45.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim)	7420
46.	Khai thác gỗ	0220
47.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
51.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
52.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
53.	Khai thác quặng sắt	0710
54.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
55.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Khai thác kim loại màu, kim loại quý (đồng lạnh, đồng đôi màu, đồng hũy và thiên thạch)	0722

56.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm Các hoạt động khai thác và chuẩn bị khai thác quặng kim loại quý như: Vàng, bạc, bạch kim., đá quý (đá hũy kính; đá hũy sắt; đá hũy diêm)	0730
57.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
58.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
59.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
60.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
61.	Đúc sắt, thép	2431
62.	Đúc kim loại màu	2432
63.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
64.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
65.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác mua bán hàng hóa - Nhượng quyền thương mại	8299
67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy lọc nước; máy lọc khí; máy năng lượng mặt trời; thiết bị điện năng lượng mặt trời; máy ozone; thiết bị chống trộm thông minh	4659
68.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ dầu nhớt cặn)	4661
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức, mỹ nghệ, kim loại màu, kim loại quý (Đồng lạnh, đồng đôi màu, đồng hũy và thiên thạch)	4662
70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây; ngói; đá; cát; sỏi	4663
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đá quý (đá hũy kính; đá hũy sắt; đá hũy diêm); Bán buôn hóa chất khác (dung dịch hũy sắt; nước hũy sắt, dung dịch làm sạch chi tiết máy công nghiệp; chất tẩy rửa công nghiệp) (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4669(Chính)

72.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng; gạch xây; ngói; đá; cát; sỏi; sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát; thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
73.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
74.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
75.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh tượng, và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại	4773
76.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
77.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
78.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định + Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng + Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
79.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
80.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng - Logistic - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
82.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ hoạt động bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5610
83.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
84.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
85.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
86.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911

87.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5913
88.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
89.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
90.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra), (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
91.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý, tài chính, kế toán)	6619
92.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
93.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng - Khảo sát xây dựng - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy	7110
94.	Quảng cáo	7310
95.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
96.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : - Khách sạn - Lưu trú cho khách du lịch	5510
97.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
98.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)	0161
99.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210
100.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
101.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (không tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1410

102.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan tại trụ sở)	1811
103.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
104.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch không nung (không hoạt động tại trụ sở)	2392
105.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
106.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
107.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	3312
108.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	3314
109.	Tái chế phế liệu	3830
110.	Xây dựng nhà để ở	4101
111.	Xây dựng nhà không để ở	4102

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THANH MAI	Số 42C, Tổ 71B, Ngõ Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.0 00	15.000.000.000	60,000	0340590096 80	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.0 00	15.000.000.000	60,000		
2	VŨ QUANG TRƯỜNG	Thôn Văn Minh, Xã Kim Anh, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0300830175 62	
			Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000		

3	CÙ VĂN HỢP	Phòng 3404, Tòa HH3B, Khu đô thị Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	031090002168
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THANH MAI

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034059009680

Ngày cấp: 02/10/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 42C, Tổ 71B, Ngõ Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 42C, Tổ 71B, Ngõ Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội